

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/HS-ST

Ngày: 14-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Thưởng.

2. Bà Phan Thị Toán.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/HSST-QĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Linh Văn K (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 22 tháng 01 năm 2001 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi thường trú: Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi ở hiện nay: Thôn L, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Linh Văn C, sinh năm 1978 và bà Lương Thị M, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 19/02/2021, công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong ngày 19/02/2021, đã được xóa. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2024 đến nay. Có mặt.

2. Trương Minh P (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 15 tháng 02 năm 1991 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn V, sinh

năm 1958 (đã chết) và bà Triệu Lệ S, sinh năm 1961 (đã chết); có vợ; con: Chưa có; tiền án: Có 02 tiền án. Tại Bản án số 50/2019/HS-ST ngày 22/8/2019, Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội đánh bạc; chấp hành xong bản án ngày 22/8/2020. Tại Bản án số 47/2021/HS-ST ngày 26/8/2021, Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội tổ chức đánh bạc và tội đánh bạc; chấp hành xong bản án ngày 26/8/2023; tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 22/11/2016, công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, đã chấp hành xong ngày 22/11/2016, đã được xóa. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2024 đến nay. Có mặt.

3. Bùi Đức M (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 20 tháng 8 năm 1999 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H, sinh năm 1973 và bà Triệu Thị D, sinh năm 1978; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Năm 2017, hai lần bị công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã được xóa. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2024 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Minh P:* Ông Vũ Văn Đ – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1978, nơi cư trú: Khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Anh Ngô Quý M, sinh năm 1999, nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lý Văn T. Vắng mặt.

2. Anh Triệu Ngọc N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

* Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy:

Linh Văn K và Trương Minh P là người sử dụng chất ma túy. Tháng 9/2024, Linh Văn K đến ở và ngủ tại nhà Trương Minh P ở Thôn L, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Tại đây, Linh Văn K nảy sinh ý định mua ma túy về để bán kiếm lời và sử dụng. Từ ngày 15/9/2024, Linh Văn K đã nhiều lần đi mua ma túy, lần gần nhất là ngày 07/10/2024, Linh Văn K điều khiển xe mô tô biển số

98B3-169.82 đi từ Thôn L, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn đến phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh mua của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch 3.000.000 đồng được 01 túi ma túy “đá” và 04 viên ma túy “ngựa”, sau đó đem về nhà Trương Minh P cất giấu.

Linh Văn K nói với những người sử dụng ma túy Linh Văn K quen biết, khi nào cần ma túy thì gọi điện cho Linh Văn K. Khi có người hỏi mua ma túy gọi điện, Linh Văn K hẹn địa điểm trên Quốc lộ 1 để trao đổi mua bán, sau đó Linh Văn K lấy ma túy cất giấu tại nhà Trương Minh P đi bán. Khi gặp nhau, người mua đưa tiền, Linh Văn K đưa ma túy rồi nhanh chóng rời đi.

Trương Minh P biết Linh Văn K cất giấu ma túy trong buồng ngủ, sử dụng nhà mình làm nơi trao đổi mua bán và tổ chức sử dụng ma túy nhưng do được Linh Văn K cho sử dụng ma túy không mất tiền và chi phí sinh hoạt hàng ngày đều do Linh Văn K chi trả nên vẫn đồng ý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ, Linh Văn K đã bán ma túy cho những người sau:

1. Bán cho Lý Văn T 03 lần, lần gần nhất ngày 09/10/2024, bán 01 túi với giá 300.000 đồng, tại ngã ba đường vào mỏ đá T thuộc thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

2. Bán cho Ngô Quý M 02 lần, lần gần nhất khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 10/10/2024, bán 01 túi với giá 300.000 đồng, tại Quốc lộ 1 thuộc địa phận Thôn L, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

3. Bán cho Bùi Đức M nhiều lần, trong đó tối ngày 09/10/2024, bán 01 túi với giá 300.000 đồng, tại ngã ba đường vào mỏ đá T thuộc thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Linh Văn K còn khai nhận được bán ma túy cho Triệu Quốc Đ nhiều lần, mỗi lần từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng; lần gần nhất là ngày 04/10/2024, bán 01 túi tại Quốc lộ 1, thuộc địa phận Thôn L, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Khoảng 13 giờ ngày 10/10/2024, Bùi Đức M gọi điện cho Linh Văn K hỏi mua 600.000 đồng ma túy, Linh Văn K đồng ý và hẹn Bùi Đức M đi theo Quốc lộ 1 đến Thôn L, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Bùi Đức M điều khiển xe mô tô biển số 12H1-083.36 đến nơi hẹn. Bùi Đức M đưa cho Linh Văn K 600.000 đồng, Linh Văn K đưa cho Bùi Đức M 01 gói giấy vệ sinh màu trắng bên trong có 02 túi nilon màu trắng đựng ma túy. Bùi Đức M cất ma túy vào trong túi quần rồi điều khiển xe mô tô về thôn S, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn tìm nơi sử dụng thì bị bắt. Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải Bùi Đức M đang mặc 02 túi nilon màu trắng, hàn kín, trong đó 01 túi kích thước (2,5x02)cm, 01 túi kích thước (02x02)cm bên trong đều đựng chất ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9; 01 bật lửa ga và xe mô tô biển số 12H1- 083.36.

Sau khi bắt giữ Bùi Đức M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Linh Văn K và Trương Minh P; thu giữ trên người Linh Văn K 01 túi nilon màu trắng, hàn kín, kích thước (02x02)cm bên trong đựng chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long và xe mô tô biển số 98B3-169.82.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà Trương Minh P phát hiện, thu giữ: 01 túi nilon màu trắng, miệng kẹp dính, viền đỏ kích thước (6,5x3,5)cm, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, miệng kẹp dính, viền đỏ, kích thước (2,5x02)cm, bên trong đựng 2,5 viên nén màu đỏ, đều có đường kính 0,5cm; 01 chai nhựa bên trong chứa chất lỏng màu trắng nắp chai đục 02 lỗ thủng được gắn với ống hút nhựa màu trắng và màu hồng; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng một đầu vát nhọn và 01 mảnh giấy bạc có vết cháy xém; 01 bật lửa ga đã qua sử dụng; 02 điện thoại di động, trong đó 01 chiếc nhãn hiệu Xiaomi, 01 chiếc nhãn hiệu Samsung.

Ngày 07/02/2025, Ngô Quý M tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền 300.000 đồng - là tiền Ngô Quý M sử dụng để mua ma túy của Linh Văn K ngày 10/10/2024 nhưng chưa trả cho Linh Văn K.

Tại bản Kết luận giám định số 1078/KL-KTHS ngày 13/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Bùi Đức M là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,322 gam (đã trừ bì).
- Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Linh Văn K là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,143 gam (đã trừ bì).
- Chất tinh thể màu trắng thu giữ khi khám xét nhà Trương Minh P là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 1,156 gam (đã trừ bì).
- 2,5 viên nén màu đỏ thu giữ khi khám xét nhà Trương Minh P là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,245 gam (đã trừ bì).

* Về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

Ngoài bán ma túy, Linh Văn K còn cung cấp chất ma túy, chuẩn bị dụng cụ gồm chai nhựa, ống hút, giấy bạc, bật lửa để nhiều lần tổ chức sử dụng ma túy tại nhà Trương Minh P. Cụ thể như sau:

Lần 1: Tối ngày 15/9/2024, Linh Văn K bỏ chất ma túy và dụng cụ ra rồi cùng Trương Minh P sử dụng ma túy tại bàn uống nước trong phòng khách.

Lần 2: Khoảng 20 giờ ngày 20/9/2024, Trương Minh P bảo Linh Văn K bỏ ma túy ra sử dụng, sau đó Linh Văn K vào trong buồng nơi Linh Văn K ngủ, lấy ma túy ra bàn uống nước rồi cùng Trương Minh P sử dụng.

Lần 3: Trưa ngày 07/10/2024, Linh Văn K vừa đi mua ma túy về đến nhà

đã bỏ 01 túi ma túy “đá” và 04 viên ma túy “ngựa” ra bàn uống nước rồi gọi Trương Minh P cùng sử dụng.

Lần 4: Khoảng 22 giờ ngày 07/10/2024, Linh Văn K gọi điện rủ Triệu Ngọc N đến nhà Trương Minh P để sử dụng chất ma túy. Khi Triệu Ngọc N đến, Linh Văn K bỏ ma túy và dụng cụ ra rồi cùng Triệu Ngọc N, Trương Minh P sử dụng tại giường trong phòng ngủ.

Lần 5: Khoảng 16 giờ ngày 08/10/2024, Linh Văn K bỏ ma túy và dụng cụ ra bàn uống nước rồi cùng Trương Minh P sử dụng.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể Linh Văn K, Trương Minh P, Bùi Đức M, Lý Văn T đều dương tính với chất ma túy Methamphetamine. Ngô Quý M và Triệu Ngọc N âm tính với chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKSHL ngày 05/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố Linh Văn K về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Trương Minh P về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Bùi Đức M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Linh Văn K, Trương Minh P, Bùi Đức M đều thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị Đ trình bày: Chiếc xe mô tô biển số 12H1-083.36 là tài sản của chị Nguyễn Thị Đ. Trước đó, Bùi Đức M hỏi mượn chị chiếc xe mô tô này để đi làm; việc Bùi Đức M sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy, chị không biết; chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho chị chiếc xe mô tô để làm phương tiện đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Linh Văn K, Trương Minh P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Bùi Đức M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

* Về hình phạt:

1. Đối với bị cáo Linh Văn K

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; từ 08 năm đến 09 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của cả hai

tội là từ 16 năm đến 18 năm tù.

2. Đối với bị cáo Trương Minh P:

- Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; từ 08 năm đến 09 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của cả hai tội là từ 16 năm đến 18 năm tù.

3. Đối với bị cáo Bùi Đức M: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền do các bị cáo không có tài sản riêng.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định; 01 chai nhựa đục 02 lỗ thùng được gắn với ống hút nhựa, 01 đoạn ống hút nhựa một đầu vát nhọn, 01 mảnh giấy bạc, 02 bật lửa ga, 01 vỏ bao thuốc lá.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Chiếc xe mô tô biển số 98B3-169.82; 02 chiếc điện thoại di động gồm: 01 chiếc nhãn hiệu OPPO của Bùi Đức M, 01 chiếc nhãn hiệu Realme của Linh Văn K; số tiền 300.000đ Ngô Quý M giao nộp.

- Trả lại cho bị cáo Trương Minh P: 02 chiếc điện thoại di động bao gồm 01 chiếc nhãn hiệu Xiaomi, 01 chiếc nhãn hiệu Samsung.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Đ: Chiếc xe mô tô biển số 12H1-083.36.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Minh P, ông Vũ Văn Đ trình bày nhất trí với nội dung cáo trạng truy tố và tội danh mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do bị cáo Trương Minh P là người khuyết tật nặng (bị cụt một chân), từ đó đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trương Minh P 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 07 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 14 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo. Về vật chứng nhất trí với ý kiến của Kiểm sát viên.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến tranh luận, đối đáp lại: Bị cáo Trương Minh P chỉ thuộc diện người khuyết tật chứ không phải người khuyết tật nặng hay khuyết tật đặc biệt nặng, do vậy bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; mà chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với mức hình

phạt, đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo Trương Minh P phạm tội với nhiều tình tiết định khung tăng nặng quy định tại khoản 2 Điều 251 và khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và có nhân thân không tốt nên mức đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, do vậy Viện kiểm sát không đồng tình với quan điểm của người bào chữa.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo đều đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Ngô Quý M và những người làm chứng anh Lý Văn T, anh Triệu Ngọc N đều vắng mặt, tuy nhiên, những người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có khiếu nại gì đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân; lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, đồng thời hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ xác định: Từ tháng 9/2024, Linh Văn K đã nhiều lần đi mua ma túy về bán cho nhiều người, trong đó Linh Văn K đã bán ma túy cho Lý Văn T, Ngô Quý M và Bùi Đức M nhiều lần, mỗi lần từ 300.000 đồng đến 600.000 đồng. Ngày 10/10/2024, thu giữ của Linh Văn K 1,544 gam chất ma túy Methamphetamine, mục đích để bán và tổ chức sử dụng. Ngoài bán ma túy, Linh Văn K còn cung cấp ma túy và chuẩn bị dụng cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Trương Minh P ở Thôn L, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; trong đó 04 lần cho Linh Văn K và Trương Minh P; 01 lần cho Linh Văn K, Trương Minh P và Triệu Ngọc N cùng sử dụng. Trương Minh P có 02 tiền án, chưa được xóa án tích; Trương Minh P biết Linh Văn K sử dụng nhà của Trương Minh P làm nơi cất giấu,

trao đổi mua bán ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng do được Linh Văn K cho sử dụng ma túy và chi phí sinh hoạt hàng ngày nên vẫn đồng ý. Bùi Đức M là người sử dụng trái phép chất ma túy nên đã nhiều lần mua ma túy của Linh Văn K về sử dụng; ngày 10/10/2024, Bùi Đức M mua của Linh Văn K 02 túi ma túy với giá 600.000 đồng, khi đang trên đường mang đi sử dụng thì bị bắt, thu giữ 0,322 gam chất ma túy Methamphetamine.

[4] Hành vi của bị cáo Linh Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Trương Minh P đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Bùi Đức M đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được việc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[6] Trong vụ án này, bị cáo Linh Văn K và bị cáo Trương Minh P thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm, tuy nhiên chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ cụ thể giữa các bị cáo. Đối với bị cáo Bùi Đức M thực hiện hành vi phạm tội một mình, không có đồng phạm.

[7] Bị cáo Linh Văn K có vai trò là người tổ chức, người thực hành và tham gia tích cực nhất; bị cáo tự bỏ tiền ra mua ma túy, trực tiếp nhiều lần đi mua ma túy về với mục đích sử dụng và bán cho nhiều người khác kiếm lời. Ngoài bán ma túy, bị cáo còn cung cấp ma túy và chuẩn bị dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Trương Minh P, trong đó đã làm rõ được có 04 lần cho bị cáo và Trương Minh P sử dụng; 01 lần cho bị cáo, Trương Minh P và Triệu Ngọc N cùng sử dụng.

[8] Bị cáo Trương Minh P là đồng phạm với vai trò giúp sức. Trương Minh P biết Linh Văn K sử dụng ngôi nhà thuộc quyền quản lý, sử dụng của Trương Minh Phú làm nơi cất giấu, trao đổi mua bán ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng do được Linh Văn K cho sử dụng ma túy không mất tiền và chi phí sinh hoạt hàng ngày đều do Linh Văn K chi trả nên vẫn đồng ý.

[9] Để xem xét quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì cần phải xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cá thể hóa hình phạt.

[10] Về nhân thân: Các bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy, đều đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính, đã được xóa. Cụ thể: Ngày 19/02/2021, Linh Văn K bị công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Ngày 22/11/2016, Trương Minh P bị công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Năm 2017, Bùi Đức M bị công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính 02 lần về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Riêng bị cáo Trương Minh P còn có 02 tiền án, chưa được xóa án tích.

[11] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Trương Minh P có 02 tiền án, chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này thuộc tình tiết định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm” nên không xác định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[12] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Trương Minh P thuộc diện hộ cận nghèo, bị cụt một chân làm suy giảm khả năng lao động, hiện đang được hưởng trợ cấp người khuyết tật nên bị cáo Trương Minh P được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[13] Về hình phạt chính: Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, đủ dài để các bị cáo có thời gian cải tạo, tu dưỡng trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời đảm bảo mục đích giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[14] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 30/10/2024 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã C, Ủy ban nhân dân xã S (nay là thị trấn H), thể hiện các bị cáo không có tài sản riêng gì; bị cáo Trương Minh P thuộc diện hộ cận nghèo. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[15] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đối với số ma túy còn lại sau giám định, 01 chai nhựa đựng 02 lọ thủy tinh được gắn với ống hút nhựa, 01 đoạn ống hút nhựa một đầu vát nhọn, 01 mảnh giấy bạc, 02 bật lửa ga, 01 vỏ bao thuốc lá là vật cấm tàng trữ, lưu hành và là dụng cụ các bị cáo dùng để đóng gói, sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với xe mô tô biển số 98B3-169.82 của Linh Văn K, sử dụng đi lại hàng ngày và sử dụng đi mua bán ma túy; 02 chiếc điện thoại di động gồm: 01 chiếc

nhãn hiệu OPPO của Bùi Đức M, 01 chiếc nhãn hiệu Realme của Linh Văn K dùng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy, số tiền 300.000đ Ngô Quý M giao nộp, liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Trả lại cho bị cáo Trương Minh P 02 chiếc điện thoại gồm 01 chiếc nhãn hiệu Xiaomi và 01 chiếc nhãn hiệu Samsung, do không liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Đ xe mô tô biển số 12H1-083.36, do chị Nguyễn Thị Đ không biết việc bị cáo Bùi Đức M sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy.

[16] Đối với người bán ma túy cho bị cáo Linh Văn K, do bị cáo trình bày không biết họ tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ là phù hợp quy định pháp luật.

[17] Đối với Lý Văn T đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Triệu Ngọc N và Ngô Quý M đã bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính; đối với Triệu Quốc Đ kết quả xác minh không có mặt tại địa phương, khi nào làm rõ sẽ xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

[18] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[19] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, phù hợp với các nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[20] Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trương Minh P về việc đề nghị áp dụng thêm điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng mức hình phạt 07 năm tù đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy, 07 năm tù đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 14 năm tù. Xét thấy, tại biên bản xác minh ngày 30/10/2024 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã C thể hiện bị cáo Trương Minh P đang được hưởng chế độ người khuyết tật (không phải là người khuyết tật nặng hay khuyết tật đặc biệt nặng); do vậy, bị cáo Trương Minh P không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về mức hình phạt, xét thấy bị cáo Trương Minh P phạm tội thuộc nhiều tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 251 và khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, bản thân sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần. Do vậy, đề nghị của người bào chữa về việc cho bị cáo Trương Minh P được hưởng mức hình phạt thấp nhất (07 năm) đối với mỗi tội là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[21] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Linh Văn K.

Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm b khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Minh P.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Đức M.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tội danh

- Tuyên bố bị cáo Linh Văn K và bị cáo Trương Minh P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Bùi Đức M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt

- Xử phạt bị cáo Linh Văn K 08 (tám) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 08 (tám) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 10/10/2024.

- Xử phạt bị cáo Trương Minh P 08 (tám) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 08 (tám) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 10/10/2024.

- Xử phạt bị cáo Bùi Đức M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 10/10/2024.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong kín, trong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định, bên ngoài có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong, của giám định viên, cán bộ giám định và hình dấu tròn đỏ của Công an xã Đ, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn.

+ 02 (hai) phong bì niêm phong kín, trong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định, bên ngoài có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong, của giám định viên, cán bộ giám định và hình dấu tròn đỏ của Công an xã C, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn.

+ 01 (một) chai nhựa nhãn hiệu Sting cao 21cm, nắp nhựa màu đỏ, có đục 02 lỗ thùng.

+ 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu hồng + 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng, tổng chiều dài 35cm, đường kính ống 0,5cm.

+ 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu hồng dài 48cm, đường kính ống 0,5cm.

+ 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 11cm, một đầu vát nhọn, đường kính ống 0,5cm.

+ 01 (một) mảnh giấy bạc, kích thước (20x02)cm có vết cháy xém ở giữa.

+ 02 (hai) bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng.

+ 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Benelli, màu sơn đỏ-đen, gắn biển số 98B3-169.82, đã qua sử dụng, số khung: ZBNV02004JB853826, số máy: BJ154FMI6A74013573.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9, màu xanh-tím, cũ đã qua sử dụng, có 05 số cuối IMEI 1: 69816; 05 số cuối IMEI 2: 69808; lắp sim số 0393141866.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh, đã qua sử dụng, có 05 số cuối IMEI 1: 12252; 05 số cuối IMEI 2: 12245; lắp sim số 0965.521.250.

+ Số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Trương Minh P:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, màu cam, đã qua sử dụng, có 05 số cuối IMEI 1: 056/78; 05 số cuối IMEI 2: 064/78; lắp sim số 0328514978.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh-đen, đã cũ hỏng màn hình, không lắp sim, không xác định được số IMEI.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Đ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA wave RSX, màu sơn đen – xám, gắn biển kiểm soát: 12H1-083.36, đã qua sử dụng, số khung: RLHJC5250DY000055, số máy: JC52E600059.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26/02/2025 giữa Công an huyện H với Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn).

4. Án phí: Buộc các bị cáo Linh Văn K, Trương Minh P, Bùi Đức M, mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Đạt